

Số: /KH-UBND

Cẩm Châu, ngày 29 tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Cẩm Châu năm 2024

Căn cứ Quyết định số 3176/QĐ-UBND ngày 23 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá Chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa.

Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 16/5/2022 về ban hành kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2022-2025, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Kế hoạch số 63-KH/HU ngày 14/04/2022 của huyện ủy Cẩm Thủy về việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch số 298/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thực hiện kế hoạch chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Kế hoạch số 211/KH-UBND ngày 12/12/2023 về việc thực hiện chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn huyện Cẩm Thủy; Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 04/01/2024 của UBND huyện Cẩm Thủy về việc Quản lý và tổ chức hoạt động Văn hóa Thông tin, Thể thao, Du lịch, Gia đình, Bru chính, Viễn thông, Công nghệ Thông tin năm 2024; Kế hoạch số:06/KH-UBND ngày 05/01/2024 của UBND huyện Cẩm Thủy về Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Cẩm Thủy năm 2024;

Kế hoạch số 127/KH – UBND ngày 26/12/2023 của UBND xã Cẩm Châu về Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn xã Cẩm Châu ; Kế hoạch số15/2024/KH – UBND ngày 07/02/2024 Quản lý và Tổ chức hoạt động Văn hóa Thông tin, Thể thao, Du lịch, Gia đình, Bru chính, Viễn thông, Công nghệ Thông tin năm 2024.

Trên cơ sở căn cứ pháp lý và bám sát tình hình thực tế trên địa bàn xã, UBND xã Cẩm Châu xây dựng Kế hoạch Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Cẩm Châu năm 2024 như sau:

I. MỤC TIÊU.

1. Mục tổng quát

- Tập trung phát triển hạ tầng số, phục vụ các cơ quan nhà nước một cách đồng bộ, thông suốt; tạo lập dữ liệu mở dễ dàng truy cập, sử dụng, tăng cường công khai, minh bạch, phòng, chống tham nhũng, thúc đẩy phát triển các dịch vụ số trong nền kinh tế; cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, cả trên thiết bị di động để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ, nhanh chóng, chính xác, không giấy tờ, giảm chi phí.

- Ứng dụng công nghệ số để hướng tới phát triển Chính phủ số; Sử dụng dữ liệu số để thay đổi hoàn toàn trải nghiệm của người dùng với các dịch vụ cơ quan nhà nước cung cấp bằng những nghiệp vụ được tối ưu hơn, hiện đại hơn, thông minh hơn. Chuyển đổi số cũng làm thay đổi mô hình, phương thức hoạt động của cơ quan nhà nước một cách toàn diện.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và đảm bảo nguồn nhân lực thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng và phát triển CNTT, xây dựng chính quyền số.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

1.2.1. chuyển đổi số trong cơ quan nhà nước

- 100% các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn được kết nối liên thông giữa các cơ quan qua Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và Hồ sơ công việc để trao đổi văn bản điện tử.

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử.

- 100% các cơ quan Đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể cấp xã có thẩm quyền ký được cấp và sử dụng chữ ký số chuyên dùng chính phủ để ký và phát hành văn bản điện tử (trừ văn bản có hồ sơ mật theo quy định).

- 100% các dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Áp dụng hình thức thanh toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, thu phí, lệ phí biên lai điện tử, hóa đơn điện tử.

- Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, mạng truyền số liệu chuyên dùng, đảm bảo an toàn an ninh thông tin theo cấp độ cho cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

- Cài đặt phần mềm diệt vi rút, phòng chống mã độc cho máy tính làm việc của cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

- Thực hiện cài đặt và thường xuyên thay đổi mật khẩu cho các máy tính làm việc của cơ quan Nhà nước theo quy định.

1.2.2. Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- 100% các dịch vụ công trực tuyến phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được thực hiện ở mức độ trực tuyến toàn trình và một phần và tích hợp lên cổng dịch vụ công của xã.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến ở mức toàn trình và một phần trên tổng hồ sơ đạt trên 90% trở lên, tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Áp dụng hình thức thành toán trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt qua ví điện tử, quét mã QR, hóa đơn điện tử, biên lai điện tử trong việc thu phí, lệ phí dịch vụ công và các TTHC.

- Trang thông tin điện tử xã công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.

II. NHIỆM VỤ.

1. Hoàn thiện môi trường pháp lý.

- Xây dựng ban hành các quy chế, quy định của xã: Quy định quản lý chữ ký số chuyên dùng; Quy định Quản lý, vận hành và cung cấp thông tin cho Cổng dịch vụ công của xã; Quy chế đảm bảo an toàn an ninh thông tin trong ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước.

- Triển khai kịp thời các văn bản, kế hoạch theo chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và UBND huyện về lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

2. Phát triển hạ tầng số.

- Chú trọng phát triển hạ tầng thông tin, viễn thông tạo nền tảng chuyển đổi số, từng bước phát triển kinh tế số, xã hội số đảm bảo phù hợp với kiến trúc chình quyền điện tử phiên bản 2.0 Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Thanh Hóa phiên bản 1.0.

- Phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn xã, ưu tiên phát triển tại các khu trung tâm xã.

3. Phát triển dữ liệu

- Đẩy mạnh sử dụng tốt hệ thống phần mềm Quản lý văn bản, hồ sơ công việc TDOffice đến tất cả cán bộ công chức của các cơ quan Quản lý Nhà nước để phục vụ việc trao đổi văn bản điện tử trên môi trường mạng.

- Duy trì, thực hiện hệ thống Thư điện tử công vụ và hệ thống phần mềm theo dõi nhiệm vụ của cán bộ, công chức UBND cấp xã.

- Tiếp tục phát triển ứng dụng nâng cao hiệu quả quản lý nội bộ như quản lý cán bộ, các phần mềm quản lý chuyên ngành về tài chính - kế toán; Tài nguyên và Môi trường; Quản lý hộ tịch; ...

- Đầu tư hệ thống phần mềm hỗ trợ quản lý, bảo vệ thông tin, cơ sở dữ liệu tại xã và triển khai thực hiện hiệu quả các phần mềm cơ sở dữ liệu CSDL dự án do ngành cấp trên cài đặt, cung cấp.

- Số hóa toàn bộ các văn bản, tài liệu, kết quả thủ tục hành chính, hồ sơ hộ tịch, hồ sơ CBCC, hồ sơ người có công, văn bản chứng chỉ, văn bản pháp luật, tài liệu của các Cơ quan Đảng, cơ quan chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội còn giá trị sử dụng... để tạo thành kho dữ liệu của xã tích hợp với kho dữ liệu của huyện, tỉnh.

- Áp dụng, triển khai ứng dụng phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, thi đua khen thưởng.

- Triển khai ứng dụng với công nghệ hiện đại quản lý điện toán đám mây, internet vạn vật vào một số ngành, lĩnh vực như giao thông, an ninh trật tự...

- Nâng cao hiệu quả khai thác mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh, nâng cao chất lượng các dịch vụ viễn thông, CNTT phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân và doanh nghiệp.

4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ.

- Triển khai ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính góp phần công khai, minh bạch và rút ngắn thời gian, quy trình giải quyết thủ tục hành chính; khai thác, sử dụng hiệu quả hệ thống một cửa điện tử phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

- Ứng dụng, triển khai hiệu quả CNTT tại bộ phận một cửa điện tử của UBND xã, đảm bảo cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công của xã và hệ thống cổng thông tin điện tử.

- Các hồ sơ giải quyết TTHC trực tuyến tại bộ phận một cửa điện tử cấp xã được giải quyết đúng thời hạn, không để trễ hẹn, không bổ sung hồ sơ quá 01 lần.

- Thực hiện các nhiệm vụ triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước các cấp ban hành hàng năm và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về ứng dụng CNTT của tỉnh, huyện.

5. Bảo đảm an toàn thông tin.

- Tham gia lớp tập huấn do cấp trên tổ chức về nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ tính riêng tư cá nhân cho CBCC trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn xã.

- Đầu tư trang thiết bị, bổ sung nhân lực đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống thông tin của xã.

- Thực hiện đảm bảo An toàn thông tin theo hồ sơ cấp độ đã được phê duyệt.

- Đảm bảo tối thiểu 10% tổng kinh phí triển khai các dự án CNTT cho công tác đảm bảo an toàn thông tin, đáp ứng các quy định về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

6. Phát triển nguồn nhân lực .

- Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền số trên địa bàn xã.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cơ bản về CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức.

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT, xây dựng chính quyền số, phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, chuyên môn nghiệp vụ trong cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.

- Tổ chức tham gia học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền số về an toàn, an ninh thông tin ở các cơ quan, địa phương, đơn vị theo kế hoạch của cấp trên.

III. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp.

- Tổ chức các Hội nghị, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho lãnh đạo, CBCC, viên chức UBND cấp xã; cán bộ, tổ công nghệ các thôn trên địa bàn xã; các tổ chức ban, ngành đoàn thể cấp xã.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số trên Đài Phát thanh và trên Trang thông tin điện tử của UBND xã.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên triển khai thử nghiệm công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho người dân về sử dụng Internet, thư điện tử, giao dịch điện tử, mua bán trực tuyến, tham gia sàn giao dịch nông sản, thanh toán điện tử, dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin cá nhân,...

2. Phát triển mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp.

- Phát triển hạ tầng viễn thông đồng bộ, khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông, CNTT và các hạ tầng khác cho xã.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin hiện đại, đảm bảo an ninh, an toàn đáp ứng yêu cầu; xây dựng hạ tầng quản lý cơ sở hạ tầng kỹ thuật dùng chung; mạng lưới giao thông, cấp điện, nước, viễn thông - công nghệ thông tin.

3. Nghiên cứu, hợp tác để ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Triển khai nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ mới, các giải pháp tích hợp, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính quyền số trên cơ sở các

danh mục sản phẩm ứng dụng CNTT được Bộ Thông tin và Truyền Thông, UBND tỉnh, huyện hướng dẫn sử dụng và được triển khai ứng dụng tại các cơ quan nhà nước của tỉnh Thanh Hóa.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

- Bồi dưỡng kỹ năng nâng cao, chuyên sâu về CNTT cho cán bộ, công chức, viên chức; Đào tạo cho các doanh nghiệp đóng trên địa bàn xã về ứng dụng các phần mềm trong giải quyết TTHC, tra cứu thông tin trên mạng.

- Khuyến khích thuê dịch vụ kỹ thuật và nhân sự trong triển khai giám sát an toàn thông tin mạng cho hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính quyền số.

- Tăng cường sử dụng cán bộ, công chức trẻ có trí tuệ, năng lực, cống hiến, công tác tại địa phương. Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo nhân lực cán bộ công nghệ thông tin; các lớp đào tạo, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ công chức, viên chức trong việc đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước theo lộ trình xây dựng chính quyền số, đáp ứng yêu cầu hội nhập và cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện của các lĩnh vực, các thôn báo cáo chủ tịch UBND xã và huyện theo quy định.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, các doanh nghiệp, người dân để thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Tham mưu Quyết định kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số, kiện toàn tổ công nghệ số tại các thôn, thành lập, kiện toàn Tổ ứng cứu sự cố an toàn an ninh thông tin và các văn bản quy định khác liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Phòng văn hóa thông tin, các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục triển khai công tác truyền thông, phổ biến các kỹ năng số cơ bản cho tổ chức, người dân và thực hiện chuyển đổi số thí điểm một số lĩnh vực.

- Chủ trì rà soát, tổng hợp ý kiến các chuyên môn, cơ quan..., tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách; triển khai các hệ thống nền tảng xây dựng Chính quyền số thiết thực, hiệu quả, bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Phối hợp các bộ phận chuyên môn nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số của các ban, ngành, lĩnh vực do tỉnh, các sở ngành liên quan giao cho đơn vị phối hợp hoặc chủ trì thực hiện.

- Chủ trì triển khai các nhiệm vụ, giải pháp đối với lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số của ngành văn hóa.

- Phối hợp với Văn phòng HĐND- UBND xã tham mưu cho UBND xã các phương án đảm bảo an toàn, an ninh thông tin theo quy định của nhà nước.

- Chủ trì xây dựng chuyên mục chuyên đổi số, xây dựng chính quyền số cập nhật các hoạt động chuyên đổi số trên Trang thông tin điện tử của xã;
- Chủ trì tham mưu và tổ chức cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng và công khai kết quả triển khai thực hiện kế hoạch .
- Phối hợp các doanh nghiệp viễn thông đẩy mạnh phát triển hạ tầng viễn thông, cung cấp dịch vụ số cho các cơ quan, người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số của xã.
- Chủ trì, tham mưu cho UBND xã tổ chức phát động phong trào thi đua chuyên đổi số trong toàn xã.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyên đổi số, xây dựng chính quyền số đến cán bộ, công chức, viên chức và các tổ chức, công dân; ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyên đổi số trong cơ quan.
- Chủ trì, tham mưu cho UBND xã các biện pháp số hóa các hồ sơ thủ tục hành chính, nâng cao việc tiếp nhận, giải quyết TTHC dịch vụ công một phần và toàn trình.
- Chịu trách nhiệm quản lý, vận hành hệ thống mạng nội bộ UBND xã, phòng họp trực tuyến, tham mưu xây dựng phòng họp không giấy tờ ecabinet. Phối hợp với Trung tâm ứng cứu sự cố tỉnh , huyện thực hiện việc diễn tập ứng cứu sự cố an toàn an ninh thông tin hàng năm; chịu trách nhiệm vận hành hệ thống an toàn, an ninh thông tin mạng nội bộ UBND xã.
- Phối hợp với Văn phòng UBND huyện thực hiện triển khai chế độ thông tin báo cáo theo quy định.
- Duy trì, bảo dưỡng, đánh giá, đề xuất nâng cấp hạ tầng CNTT trong cơ quan UBND xã; ứng cứu sự cố, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng.

3. Kế toán xã.

- Chủ trì, tham mưu cho UBND xã thực hiện đồng bộ, kịp thời các cơ chế chính sách, nguồn kinh phí để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp và các lĩnh vực chuyên đổi số được ưu tiên của kế hoạch này.
- Chủ trì triển khai ứng dụng phần mềm quản lý tài sản công trong việc quản lý tài sản nội bộ UBND xã.
- Trên cơ sở các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyên đổi số hàng năm, tham mưu cho UBND xã bố trí ngân sách đầu tư ứng dụng CNTT, chuyên đổi số cho việc đảm bảo an toàn an ninh thông tin theo quy định tại Chỉ thị số 14/CTTTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

4. Các ngành, công chức chuyên môn thuộc UBND xã.

- Căn cứ nội dung Kế hoạch có trách nhiệm tổ chức quán triệt, triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2024 đến cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ, người dân thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả.

- Phối hợp với Công chức Văn hóa – xã hội, Văn phòng HĐND và UBND xã đề xuất các nhiệm vụ, triển khai ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, cải cách hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Trên cơ sở các nền tảng ứng dụng CNTT đã được triển khai, ứng dụng tại đơn vị (hoặc các phần mềm do sở, ngành chủ quản triển khai) cung cấp thông tin về cơ quan thường trực là Văn hóa- Xã hội để tổng hợp làm cơ sở phối hợp, tham mưu cho UBND xã số hóa các dữ liệu thuộc chuyên ngành của đơn vị.

- Chủ động xây dựng kế hoạch chuyển đổi số chi tiết thuộc lĩnh vực, ngành quản lý; Ứng dụng nền tảng kiểm tra thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công, xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả, định kỳ trước ngày 05/12 hàng năm báo cáo UBND huyện thông qua phòng Văn hóa và Thông tin tình hình, kết quả triển khai thực hiện.

5. Các thôn.

- Chịu trách nhiệm trước người đứng đầu UBND xã về kết quả ứng dụng Công nghệ thông tin trên địa bàn mình phụ trách.

Căn cứ nhiệm vụ được phân công, các thôn, công chức chuyên môn UBND xã xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai thực hiện, đảm bảo chất lượng, tiến độ, hiệu quả, định kỳ trước ngày 05/12 hàng năm báo cáo UBND huyện qua phòng Văn hóa và Thông tin về tình hình, kết quả triển khai thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn xã Cẩm Châu năm 2024, UBND xã yêu cầu các cơ quan, thôn công chức chuyên môn UBND xã triển khai thực hiện tốt các nội dung của Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Phòng VH TT; (Đề b/c)
- TT Đảng ủy, HĐND, UBND xã; (Đề b/c)
- Ban tuyên giáo xã; (Đề b/c)
- UB MTTQ và các đoàn thể; (Phối hợp t/h)
- Cán bộ, công chức chuyên môn UBND xã;
- Lưu: VT, VHXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Phi Khanh